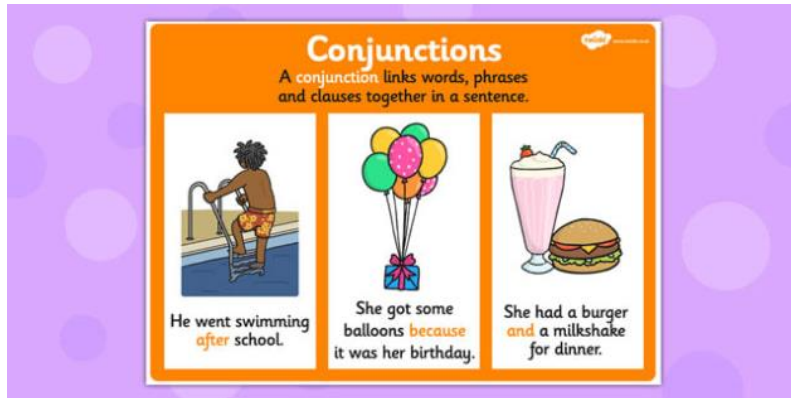


Liên từ

Trong quá trình **học tiếng Anh**, các bạn sẽ phải thường xuyên sử dụng Liên từ. Liên từ đóng vai trò quan trọng trong tiếng Anh, đặc biệt là ngôn ngữ viết. Bởi chúng **làm cho các ý trong một câu, các câu văn trong một đoạn liên kết với nhau chặt chẽ hơn**. Vậy bạn đã biết những gì về liên từ? Trong bài viết này, chúng tôi sẽ cung cấp một số thông tin về liên từ nhằm giúp bạn hiểu rõ và sử dụng đúng trong bài viết của mình.



Liên từ trong tiếng anh là từ dùng để **nối hai phần, hai mệnh đề trong một câu**.

Ví dụ:

Liên từ đẳng lập: and, but, or, nor, for, yet, so.

Liên từ phụ thuộc: although, because, since, unless.

1. Cấu tạo của Liên từ gồm 3 dạng chính

- **Từ đơn** ví dụ: and, but, because, although
- **Từ ghép** (thường kết thúc bằng as hoặc that) ví dụ: provided that, as long as, in order that
- **Tương liên** (đi cùng với trạng từ hoặc **tính từ**) ví dụ: so...that

2. Hai chức năng cơ bản của Liên từ

- **Liên từ đẳng lập:** được dùng để nối 2 phần trong một câu có vai trò ngữ pháp độc lập với nhau. Đó có thể là các từ đơn hoặc các mệnh đề. Ví dụ:

- Jack and Jill went up the hill.- The water was warm, but I didn't go swimming.

- **Liên từ phụ thuộc:** được dùng để nối mệnh đề phụ thuộc với mệnh đề chính của câu. Ví dụ: - I went swimming although it was cold.

3. Vị trí của liên từ trong tiếng anh

- **Liên từ đẳng lập:** luôn luôn đứng giữa 2 từ hoặc 2 mệnh đề mà nó liên kết
- **Liên từ phụ thuộc:** thường đứng đầu mệnh đề phụ thuộc.

Liên từ đẳng lập

- and, but, or, nor, for, yet, so

Một liên từ đẳng lập nối các phần có vai trò ngữ pháp tương đương hoặc ngang bằng nhau trong câu. Một liên từ đẳng lập cho thấy các thành phần mà nó liên kết có cấu trúc và tầm quan trọng tương tự nhau. Hãy xem những ví dụ sau – 2 thành tố trong ngoặc vuông được nối với nhau bởi một liên từ đẳng lập

- I like [tea] and [coffee].
- [Ram likes tea], but [Anthony likes coffee].

Liên từ đẳng lập luôn đứng giữa các từ hoặc mệnh đề mà nó liên kết. Khi một liên từ đẳng lập nối các mệnh đề độc lập thì luôn có dấu phẩy đứng trước liên từ

- I want to work as an interpreter in the future, so I am studying Russian at university.

Tuy nhiên, nếu các mệnh đề độc lập ngắn và tương tự nhau thì dấu phẩy không thực sự cần thiết:

- She is kind so she helps people.

Khi “and” đứng trước từ cuối cùng trong một dãy liệt kê, thì có thể có dấu phẩy hoặc không

- He drinks beer, whisky, wine, and rum.
- He drinks beer, whisky, wine and rum.

Có một mẹo nhỏ để nhớ 7 liên từ ngắn và đơn giản. F A N B O Y S For And Nor
But Or Yet So

Liên từ phụ thuộc

Phần lớn số liên từ là liên từ phụ thuộc. Một số liên từ phổ biến như

- after, although, as, because, before, how, if, once, since, than, that, though, till, until, when, where, whether, while

Liên từ phụ thuộc nối mệnh đề phụ với mệnh đề chính Hãy xem ví dụ sau:

Mệnh đề chính liên từ phụ thuộc mệnh đề phụ

VD: Ram went swimming although it was raining

Một mệnh đề phụ thuộc “phụ thuộc” vào mệnh đề chính. Nó không thể đứng một mình như là câu độc lập được. Hãy tưởng tượng xem nếu ai đó nói với bạn “ Hello! Although it was raining”, bạn sẽ hiểu như thế nào? Vô nghĩa! Nhưng mệnh đề chính (hoặc mệnh đề độc lập) thì có thể đứng riêng một mình. Bạn sẽ hiểu rõ ý nếu có người nói rằng: “Hello! Ram went swimming.”Liên từ phụ thuộc luôn luôn đứng ở đầu mệnh đề phụ thuộc. Nó “giới thiệu” mệnh đề phụ thuộc. Tuy nhiên, mệnh đề phụ thuộc đôi khi cũng có thể đứng sau hoặc trước mệnh đề chính. Do vậy trong tiếng Anh cũng có thể có hai cấu trúc sau: Ram went swimming although it was raining. Although it was raining, Ram went swimming

Kiến thức nâng cao về Liên Từ trong tiếng anh:

Ngoài hai loại liên từ trên, còn một loại nữa hay gặp trong bài thi TOEIC, đó là **Liên từ tương hợp (Subordinating Conjunctions)**. Sau đây là một số loại liên từ tương hợp. Chú ý rằng, sau những liên từ này là một mệnh đề.

Diễn tả thời gian

- *While: she was eating while her husband was fixing his car*
- *When: when you develop products, it is important to conduct a market research*

- *Since: he has served this company since he graduated*
- *Before: Before you leave the office, remember to turn off all the lights*
- *After: After he returned to the office, he got a private phone call*
- *As soon as: As soon as I come home, please let her know*

Diễn tả lý do

- **Because:** Because it was submitted late, the report was returned
- **Since:** Since you left him, he is now addicted to wine
- **As:** The economy added 10,000 jobs in the second quarter as per domestic demands encouraged companies to hire more workers

Diễn tả sự nhượng bộ: Although/ though/even he is inexperienced, he is still appreciated by the whole staff

Diễn tả điều kiện:

- *If/once: If you want to see him, call me any time*
- *Unless: Unless he calls, I will leave right away*
- *As long as (miễn là): he agrees to take the job as long as the salary is high*
- *Provided that/ providing: I will lend him money provided that he pays me on time*

Diễn tả mục đích: She buys a lovely doll so that/in order that her daughter can play with it at home

Diễn tả sự đối lập: While/whereas: she keeps spending much money while her parents try to earn one single penny.